

Bản án số: 25/2021/DS-ST
Ngày: 27-5-2021
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG THÍT, TỈNH VĨNH LONG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Tám

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Đình Cường

2/ Ông Nguyễn Văn Phẩm

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hoàng Cúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít tham gia phiên tòa: Ông Ngô Văn Điện – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang Thít xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 148/2020/TLST-DS ngày 18 tháng 11 năm 2020 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2021/QĐXX- ST ngày 06 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

* ***Nguyên đơn:*** Anh Lê Tấn P, sinh năm 1976 (có mặt)
Địa chỉ: Số 66, Đường X, Khóm Y, thị trấn C, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

* ***Bị đơn:*** Anh Phùng Văn S, sinh năm 1975 (vắng mặt)
Địa chỉ: Khóm V, thị trấn C, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Lê Tấn P trình bày: Nguyên vào ngày 23/4/2019, anh có cho anh Phùng Văn S

vay số tiền là 20.000.000 đồng với mức lãi suất thỏa thuận là 9%/tháng, thời hạn vay là 30 ngày, kể từ ngày 23/4/2019 đến ngày 23/5/2019. Hai bên thỏa thuận đến ngày 23/5/2019 thì anh S sẽ trả đủ cho anh số tiền vay và đóng lãi một lần khi trả gốc. Khi vay thì anh S trực tiếp nhận tiền, ký tên và viết tên Phùng Văn S vào “Giấy biên nhận tiền” ngày 23/4/2019.

Đến hạn anh Phùng Văn S không trả tiền gốc và đóng lãi cho anh như thỏa thuận, anh đã nhiều lần trực tiếp gặp và gọi điện thoại yêu cầu anh S trả tiền đã vay và đóng lãi nhưng anh S cứ khất hẹn hết lần này đến lần khác, đến nay vẫn không trả làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của anh.

Do đó anh P khởi kiện yêu cầu anh Phùng Văn S có nghĩa vụ trả cho anh số tiền gốc là 20.000.000 đồng, tiền lãi tính từ ngày 23/4/2019 đến ngày 04/6/2020 với mức lãi suất 20%/năm là 4.460.274 đồng, tổng gốc và lãi là 24.460.274 đồng và yêu cầu tính lãi tiếp cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

Từ khi thụ lý, Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho bị đơn anh Phùng Văn S nhưng anh S vắng mặt không rõ lý do.

Tại phiên tòa ông Lê Tấn P yêu cầu anh S phải trả số tiền gốc là 20.000.000 đồng và lãi suất là 0.83%/tháng tính từ ngày 23/4/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 27/5/2021) là 25 tháng 04 ngày với số tiền là 4.172.000 đồng. Tổng cộng gốc, lãi là 24.172.000 đồng.

Bị đơn anh Phùng Văn S vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên P biểu quan điểm:

-*Về thủ tục tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán; Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng qui định của pháp luật, việc thu thập chứng cứ và thực hiện mở phiên tòa bảo đảm đúng thủ tục tố tụng.

-*Về nội dung vụ án:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc anh Phùng Văn S có nghĩa vụ trả cho anh Lê Tấn P số tiền là 24.172.000 đồng; trong đó: số tiền gốc là 20.000.000 đồng và lãi là 4.172.000 đồng.

-*Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc anh S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5% trên số tiền phải trả cho anh P là 1.208.000 đồng (24.172.000 đồng x 5%)

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Phùng Văn S đã được triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh S.

Xét nguyên đơn anh Lê Tấn P khởi kiện yêu cầu anh Phùng Văn S có nghĩa vụ trả cho anh P số tiền gốc là 20.000.000 đồng, tiền lãi tính từ ngày 23/4/2019 đến ngày 04/6/2020 với mức lãi suất 20%/năm là 4.460.274 đồng, tổng gốc và lãi là 24.460.274 đồng, yêu cầu tính lãi tiếp cho đến ngày xét xử sơ thẩm nhưng tại phiên tòa anh P yêu cầu anh S trả gốc là 20.000.000 đồng, đối với lãi

suất anh P chỉ yêu cầu anh S trả lãi suất là 0.83%/tháng tính từ ngày 23/4/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 27/5/2021) là 25 tháng 04 ngày với số tiền là 4.172.000 đồng. Tổng cộng gốc, lãi là 24.172.000 đồng, xét việc thay đổi không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu theo quy định tại khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Lê Tấn P yêu cầu anh S trả số tiền gốc là 20.000.000 đồng với lãi suất là 0.83%/tháng tính từ ngày 23/4/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 27/5/2021) là 25 tháng 04 ngày với số tiền là 4.172.000 đồng. Tổng cộng gốc, lãi là 24.172.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy: giữa anh Lê Tấn P và anh Phùng Văn S có thực hiện việc giao dịch vay tiền, cụ thể vào ngày 23/4/2019, anh P có cho anh Phùng Văn S vay số tiền là 20.000.000 đồng với mức lãi suất thỏa thuận là 9%/tháng, thời hạn vay là 30 ngày, kể từ ngày 23/4/2019 đến ngày 23/5/2019. Hai bên thỏa thuận đến ngày 23/5/2019 thì anh S sẽ trả đủ cho anh P số tiền gốc và đóng lãi một lần khi trả gốc, nhưng từ khi vay đến nay anh S không trả gốc lãi nên anh P khởi kiện yêu cầu anh S trả gốc 20.000.000 đồng, lãi là 4.172.000 đồng. Tổng cộng gốc, lãi là 24.172.000 đồng.

Xét sau khi thụ lý Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho bị đơn anh Phùng Văn S để trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng anh S vắng mặt không có lý do.

Do đó xét việc anh P khởi kiện yêu cầu anh S trả cho anh P số tiền gốc lãi là 24.172.000 đồng là có căn cứ phù hợp theo Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc anh Phùng Văn S phải nộp 5% án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền buộc phải trả cho anh P là 1.208.000 đồng (24.172.000 đồng x 5%).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, Điều 147, khoản 1 Điều 244, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng: Điều 357, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Lê Tấn P.

Buộc anh Phùng Văn S có nghĩa vụ trả cho anh Lê Tấn P tổng cộng gốc, lãi là 24.172.000 đồng, trong đó: gốc là 20.000.000 đồng và lãi là 4.172.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2/ Về án phí: Buộc anh Phùng Văn S phải nộp 1.208.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho anh Lê Tấn P 611.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí số N⁰ 0006570 ngày 13/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAT;
- VKSND huyện MT;
- THADS huyện MT;
- Đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Võ Thị Tám